

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HSST  
Ngày 16 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cầm Văn Tổ và ông Phùng Quốc Quân

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thảo Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

**Tòng Thị Thanh T**, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1986 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Nơi ĐKKHKT: và nơi ở: Bản L, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Tòng Văn T sinh năm 1962 và bà Tòng Thị P sinh năm 1963. Bị cáo có chồng Phạm Mạnh H ( ly hôn), sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT: Phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La. Bị cáo có 01 con sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Tòng Văn T sinh năm 1962, nơi ĐKKHKT: Bản X, xã Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Lò Văn M sinh năm 1993, nơi ĐKKHKT: Bản N, xã Z, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Tòng Văn C sinh năm 2002, nơi ĐKKHKT: Bản X, xã Y, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/01/2022, Tòng Thị Thanh T đi bộ từ nhà ở bản L, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đến khu vực tổ 7, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La gặp và mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) được 05 túi Hồng phiến với giá 6.700.000 VNĐ mục đích để sử dụng. T mang về nhà sử dụng 03 viên trong túi nilon màu hồng và cất giấu số Hồng phiến còn lại tại túi áo khoác treo trong phòng ngủ. Ngày 09/01/2022 T mang theo 05 túi Hồng phiến đến nhà bỏ đẽ tại xã Y chơi. Từ 09/01/2022 đến 13/01/2022 T lấy Hồng phiến trong túi màu hồng để sử dụng, còn lại 13 viên để tại hòm gần vị trí giường ngủ của T. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 14/01/2022 T cất 04 túi Hồng phiến tại túi áo khoác phía trong bên trái rồi nhờ Lò Văn M điều khiển xe mô tô đưa về nhà ở bản L, khi đi đến khu vực bản X, xã Y, huyện Mai Sơn thì bị Tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã M, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 301/KLMT ngày 18/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận số vật chứng thu giữ của Tòng Thị Thanh T là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 77,93 gam.

Tại bản Cáo trạng số: 49/CT-VKSMS ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố bị cáo Tòng Thị Thanh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tòng Thị Thanh T từ 13 năm đến 13 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại T1 = 18,06 gam Methamphetamine; T2 = 17,47 gam Methamphetamine; T3 = 18,44 gam Methamphetamine; T4 = 18,88 gam Methamphetamine; T5 = 0,79 gam Methamphetamine; vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, lá dong màu xanh, dây chun màu xám, các mảnh băng dính trong suốt, nilon màu đen, vỏ hộp sữa màu xanh có chữ Nestle Milo, nilon màu xanh, nilon màu hồng, giấy báo màu trắng có chữ màu đen, giấy màu trắng, các túi nilon màu xanh có díp khóa viền màu đỏ, túi chứa ma túy ban đầu được chứa trong 01 hộp giấy kích thước 07cm x 09cm x 14cm được niêm phong theo quy định; Các mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Tòng Thị Thanh T số tiền 500.000 VNĐ được chứa trong 01 phong bì niêm phong mẫu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành;

Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Lò Văn M: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám kèm 01 sim điện thoại di động, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan- Tòng Văn C: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 26B1- 35776, đã qua sử dụng cũ.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thực hiện đường lối tố tụng trong vụ án: Xét thấy việc khởi tố, truy tố, xét xử của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng trong vụ án đối với bị cáo theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

Căn cứ biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn lập vào hồi 01 giờ 00 phút ngày 14/01/2022 và biên bản khám xét lập vào hồi 06 giờ 15 phút cùng ngày đối với bị cáo Tòng Thị Thanh T cùng toàn bộ vật chứng gồm: 04 gói nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng bên trong chứa Methamphetamine tổng khối lượng là 77,93 gam (ký hiệu từ M1 đến M5).

Tại bản kết luận giám định số 301/KLMT ngày 18/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu M1 đến M5 là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là M1=0,94 gam, M2=0,94 gam, M3=0,98 gam, M4=0,95gam, M5= 0,48 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 77,93 gam; loại Methamphetamine*”.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thừa nhận do bản thân nghiện ma túy, nên đã mua và cất giữ 77,93 gam Methamphetamine của một người đàn ông không biết tên, địa chỉ (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến) với mục đích để sử dụng cho bản thân là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ căn cứ kết luận bị cáo Tòng Thị Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ 10 năm đến 15 năm, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình cất giữ ma túy trên

người với mục đích sử dụng cho bản thân là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Hội đồng xét xử xét thấy việc đề nghị hình phạt và xử lý vật chứng là đảm bảo đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua điều tra xác minh bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án:

Đối với vật chứng còn lại T1 = 18,06 gam Methamphetamine; T2 = 17,47 gam Methamphetamine; T3 = 18,44 gam Methamphetamine; T4 = 18,88 gam Methamphetamine; T5 = 0,79 gam Methamphetamine là loại hàng nhà nước cấm lưu hành trên thị trường cần tịch thu tiêu hủy; Vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, lá dong màu xanh, dây chun màu xám, các mảnh băng dính trong suốt, nilon màu đen, vỏ hộp sữa màu xanh có chữ Nestle Milo, nilon màu xanh, nilon màu hồng, giấy báo màu trắng có chữ màu đen, giấy màu trắng, các túi nilon màu xanh có díp khóa viền màu đỏ, túi chứa ma túy ban đầu được chứa trong 01 hộp giấy kích thước 07cm x 09cm x 14cm được niêm phong theo quy định; Các mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa, đã qua sử dụng cũ là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ống điều tự chế bằng chai nhựa màu trắng, thân điều có gắn vòi hút bằng tre, kim loại màu trắng tại phiên tòa bị cáo và người liên quan – Ông Tòng Văn Thi khai là của bị cáo xét thấy là vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 VNĐ được chứa trong 01 phong bì niêm phong mẫu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành qua quá trình điều tra xác định là tiền của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám kèm 01 sim điện thoại di động, điện thoại cũ đã qua sử dụng xác định là tài sản của Lò Văn M không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Lò Văn M.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 26B1- 35776, đã qua sử dụng cũ xác định là tài sản của Tòng Văn C không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan- Tòng Văn C.

[7] Về các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ trong vụ án, bị cáo khai mua của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi giữa hai bên không có người biết, chứng kiến. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra không có tài liệu, chứng cứ khác để điều tra, xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm độc lập về toàn bộ khối lượng 77,93 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

[8] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Tòng Thị Thanh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Tòng Thị Thanh T 13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Tòng Thị Thanh T.

2. Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại T1 = 18,06 gam Methamphetamine; T2 = 17,47 gam Methamphetamine; T3 = 18,44 gam Methamphetamine; T4 = 18,88 gam Methamphetamine; T5 = 0,79 gam Methamphetamine; vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, lá dong màu xanh, dây chun màu xám, các mảnh băng dính trong suốt, nilon màu đen, vỏ hộp sữa màu xanh có chữ Nestle Milo, nilon màu xanh, nilon màu hồng, giấy báo màu trắng có chữ màu đen, giấy màu trắng, các túi nilon màu xanh có díp khóa viền màu đỏ, túi chứa ma túy ban đầu được chứa trong 01 hộp giấy kích thước 07cm x 09cm x 14cm được niêm phong theo quy định; Các mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định; 02 điều tự chế bằng chai nhựa, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Tòng Thị Thanh T số tiền 500.000 VNĐ được chứa trong 01 phong bì niêm phong mẫu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Trả lại cho Lò Văn M 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám kèm 01 sim điện thoại di động, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Tòng Văn C 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 26B1- 35776, số khung RLHJA 3915LY241105, số máy JA39E1578991, đã qua sử dụng cũ.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Tòng Thị

Thanh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THADS huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;
- THA huyện Mai Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Tráng A Tẻnh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MAI SƠN  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

### BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi .....giờ.....phút ngày 16 tháng 6 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tráng A Tênh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông .....

Tiến hành nghị án vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với:

- Tòng Thị Thanh T, sinh ngày 19/9/1986. Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Bản L, phường A, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

### HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

#### 1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Tòng Thị Thanh T phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%.

#### 2. Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

### **3. Về mức hình phạt:**

Xử phạt bị cáo Tòng Thị Thanh T..... Thời hạn tù tính từ ngày 14 tháng 01 năm 2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%.

**4. Về vật chứng :** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy vật chứng còn lại T1 = 18,06 gam Methamphetamine; T2 = 17,47 gam Methamphetamine; T3 = 18,44 gam Methamphetamine; T4 = 18,88 gam Methamphetamine; T5 = 0,79 gam Methamphetamine; vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu, lá dong màu xanh, dây chun màu xám, các mảnh băng dính trong suốt, nilon màu đen, vỏ hộp sữa màu xanh có chữ Nestle Milo, nilon màu xanh, nilon màu hồng, giấy báo màu trắng có chữ màu đen, giấy màu trắng, các túi nilon màu xanh có díp khóa viền màu đỏ, túi chứa ma túy ban đầu được chứa trong 01 hộp giấy kích thước 07cm x 09cm x 14cm được niêm phong theo quy định; Các mảnh giấy bạc thu giữ khi khám xét chứa trong 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành được niêm phong theo quy định; 01 điều tự chế bằng chai nhựa, đã qua sử dụng cũ.

Trả lại cho Tòng Thị Thanh T số tiền 500.000 VNĐ được chứa trong 01 phong bì niêm phong mẫu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La phát hành.

Trả lại cho Lò Văn Minh 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màn hình cảm ứng, vỏ màu xám kèm 01 sim điện thoại di động, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho Tòng Văn Chung 01 xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE, màu trắng, biển kiểm soát 26B1- 35776, số khung RLHJA 3915LY241105, số máy JA39E1578991, đã qua sử dụng cũ.

Kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%.

**5. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**Tráng A Tênh**